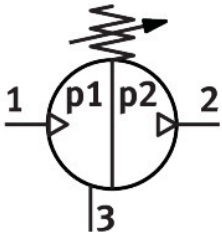
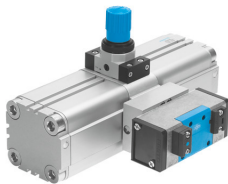


# Bộ tăng áp DPA-63-16-A

Số bộ phận: 549400

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                              | Giá trị                                                                               |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Ø pít tông                            | 63 mm                                                                                 |
| Vị trí lắp đặt                        | bất kỳ                                                                                |
| Cấu trúc xây dựng                     | Bộ tăng áp piston đôi<br>với pít tông từ tính                                         |
| Bộ hiển thị áp suất                   | G1/8 được chuẩn bị                                                                    |
| Áp suất đầu ra 2                      | 0.4 MPA...1.6 MPA<br>4 bar...16 bar<br>58 psi...232 psi                               |
| Áp suất vận hành                      | 0.2 MPA...1 MPA<br>2 bar...10 bar<br>29 psi...145 psi                                 |
| Phạm vi điều chỉnh áp suất            | 0.4 MPA...1.6 MPA<br>4 bar...16 bar<br>58 psi...232 psi                               |
| Áp suất đầu vào 1                     | 2 bar...10 bar<br>0.2 MPA...1 MPA<br>29 psi...145 psi                                 |
| Lưu ý về phạm vi điều chỉnh áp suất   | Khí lò xo điều chỉnh được căng hoàn toàn, áp suất đầu ra tối đa có thể vượt quá 40 %. |
| Môi chất vận hành                     | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:3:4]                                                  |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển | Không thể hoạt động bằng dầu                                                          |
| Lớp chống ăn mòn KBK                  | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                                                |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364-B1/B2-L                                                                     |
| Nhiệt độ bảo quản                     | 5 °C...60 °C                                                                          |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | 5 °C...60 °C                                                                          |
| trọng lượng sản phẩm                  | 6000 g                                                                                |
| Kiểu gắn                              | với ren trong                                                                         |
| Cổng nối khí nén 1                    | G3/8                                                                                  |
| Cổng nối khí nén 2                    | G3/8                                                                                  |
| Cổng nối khí nén 3                    | G3/8                                                                                  |
| Ghi chú vật liệu                      | Tuân thủ RoHS                                                                         |